

# MARKET INSIGHTS REPORTS

23/03/2023

## CẤU TRÚC THỊ TRƯỜNG Ở GIAI ĐOẠN 1 – TÍCH LŨY MUỘN (1-3) CHO XU HƯỚNG UPTREND ?



## NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Closing Marubozu”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng giao dịch giảm và giá tăng khối lượng giao dịch tăng là tín hiệu kỹ thuật tốt.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index hiện tại về cơ bản vẫn giao dịch trong khung giá 1,030 – 1,130 mà chúng tôi chia sẻ và hiện đã là tuần giao dịch thứ 8 – Đây là xu hướng trung hạn. (ii) Chúng tôi xem xét mẫu hình dài hạn hơn đối với VN-Index và nhận thấy vận động hiện tại có cấu trúc giá tích lũy sớm của phân đoạn tăng. Cấu trúc này thị trường đã bước sang giai đoạn 1-3 là tích lũy muộn. Đặc trưng của giai đoạn này các Higher Low sẽ thường xuyên phát triển nhưng cổ phiếu đã không phá vỡ kháng cự dài hạn tạo ra bởi Higher High. Đường trung bình động ở dạng phẳng bởi người mua chậm kiểm soát.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 09 mã cho tín hiệu mua, 03 mã cho tín hiệu bán, 18 mã cho tín hiệu đi ngang. VRE, VJC, CTG, VHM, STB...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 33.33% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ tăng điểm vào phiên ngày mai. Hỗ trợ vùng 1,015 điểm và kháng cự là vùng 1,100 điểm.

### Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày (EOD)

### Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến trong ngày

### Danh mục cổ phiếu đáng quan tâm vào ngày mai

### Biểu đồ trong ngày:

- Dự đoán của Fed: Mức trần đang ở trong tầm nhìn;
- Ngành hàng không đang phục hồi ấn tượng;

**TTCK Mỹ:** Dự báo tối nay các chỉ số sẽ tăng điểm.

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

### THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



### ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

#### HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	454
Số cổ phiếu không có giao dịch	47
Số cổ phiếu tăng giá	55 / 10.98%
Số cổ phiếu giảm giá	358 / 71.46%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	88 / 17.56%

#### HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	209
Số cổ phiếu không có giao dịch	133
Số cổ phiếu tăng giá	42 / 12.28%
Số cổ phiếu giảm giá	124 / 36.26%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	176 / 51.46%

#### UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	319
Số cổ phiếu không có giao dịch	539
Số cổ phiếu tăng giá	106 / 12.35%
Số cổ phiếu giảm giá	148 / 17.25%
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	604 / 70.40%

### GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

#### HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	66,552,474	57,304,134	9,248,340
% KL toàn thị trường	12,49%	10,75%	
Giá trị	1633,70 tỷ	1546,36 tỷ	87,34 tỷ
% GT toàn thị trường	20,44%	19,34%	

#### HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	215,900	513,900	-298,000
% KL toàn thị trường	0,41%	0,98%	
Giá trị	6,62 tỷ	8,73 tỷ	-2,11 tỷ
% GT toàn thị trường	0,98%	1,29%	

#### UPCOM

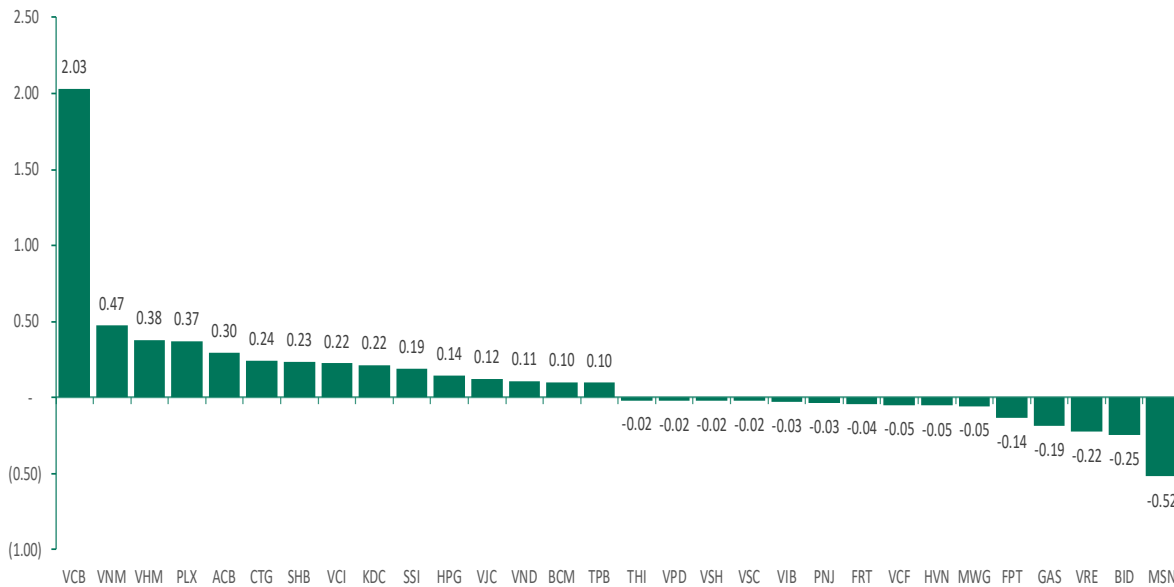
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	245,310	1,397,700	-1,152,390
% KL toàn thị trường	0,82%	4,69%	
Giá trị	5,84 tỷ	25,40 tỷ	-19,56 tỷ
% GT toàn thị trường	1,98%	8,63%	

## CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG (TT)

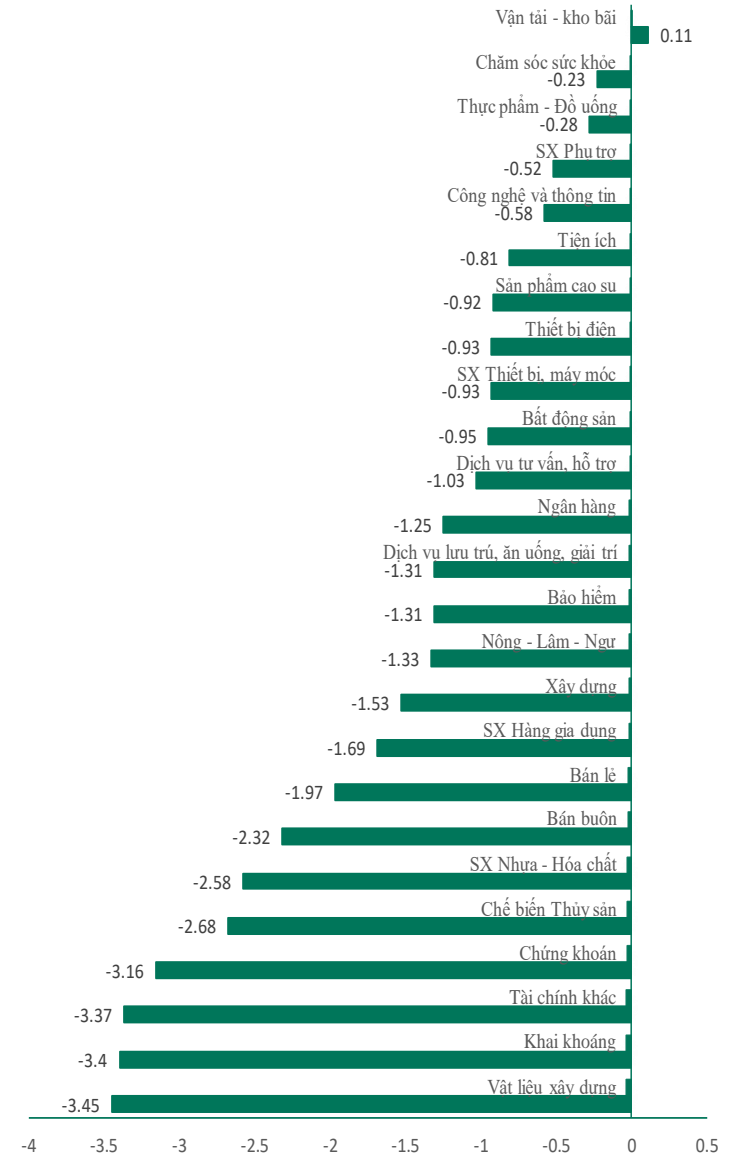
### TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	849,500	90,700	1,700 (1.91%)	14.36	3.11	6,316	429,239
2	BID	414,900	45,900	-200 (-0.43%)	26.55	2.23	1,729	232,186
3	VHM	2,271,200	48,000	350 (0.73%)	7.25	1.41	6,621	209,010
4	VIC	2,073,800	52,800	0 (0%)	23.46	1.48	2,251	201,376
5	GAS	146,700	102,500	-400 (-0.39%)	13.40	3.21	7,649	196,180
6	VNM	1,285,000	75,300	900 (1.21%)	20.73	4.80	3,632	157,374
7	VPB	22,821,300	21,050	50 (0.24%)	7.74	1.37	2,719	141,313
8	CTG	1,606,100	28,700	200 (0.7%)	8.57	1.27	3,347	137,925
9	SAB	86,500	188,000	500 (0.27%)	23.55	4.90	7,983	120,561
10	HPG	10,743,900	20,400	100 (0.49%)	14.05	1.23	1,452	118,622

### TOP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI CHỈ SỐ VN-INDEX



### TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH TRONG NGÀY



## TTCK VIỆT NAM: Tích lũy muện 1-3 là xu hướng của thị trường

### Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 4.56 điểm (+ 0.44%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

**(1) Chứng khoán, bán buôn, ngân hàng, khai khoáng, thiết bị điện ... là nhóm giảm giá ít nhất trên sàn trong ngày.** Đà tăng được kìm hãm bởi các cổ phiếu như VCI, HCM, VND, VIX, PLX, DGW, VPB, LPB, TCB, VCB, CTG, PVB, PVC, PVD, GEX... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VCI tăng giá trong ngày:

- ✓ Cổ phiếu thiết lập mốc cao mới (Higher High sau Higher Low) – Xác nhận xu hướng tăng trở lại;
- ✓ Mẫu hình ngắn hạn là “Outside Day” với giá mục tiêu là 34.5;
- ✓ Khối lượng giao dịch gần đây tăng và nằm trên mức trung bình 20 ngày.
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(ii) VPB tăng giá trong ngày:

- ✓ Cổ phiếu thiết lập mốc cao mới (Higher High sau Higher Low) – Xác nhận xu hướng tăng trở lại;
- ✓ Mẫu hình ngắn hạn là “Spinning Top”;
- ✓ Khối lượng tăng và vượt mức trung bình 20 ngày;
- ✓ Giá tăng và bám dải băng trên mở ra tín hiệu tăng giá tốt;
- ✓ Phân kỳ dương RSI(14) ở vùng 75 có thể cảnh báo sự giảm giá ngắn hạn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 50%;

(iii) PLX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mốc hỗ trợ MA(30) tuần đóng vai trò hỗ trợ dài hạn của PLX;
- ✓ Mẫu hình giao dịch thường thấy trong kỹ thuật giao dịch dải băng – Đây là mẫu hình tăng giá ngắn hạn;
- ✓ Khối lượng tăng và vượt mức trung bình 20 ngày;
- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là “Bullish Engulfing”;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 63%;

**(2) Sản xuất thiết bị máy móc, dịch vụ lưu trú ăn uống và giải trí, sản phẩm cao su, công nghệ thông tin, tiện ích ... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày.** Đà giảm được dẫn dắt THI, NAG, CTB, NVT, HOT, DAH, VNG, CSM, DRC, FPT, CHP, VSH, GAS .. Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) FPT điều chỉnh giảm nhẹ trong ngày;

- ✓ Cổ phiếu trong giai đoạn đi ngang không rõ xu hướng;

- ✓ Mẫu hình vận động ngắn hạn là mẫu hình Narrow Range N7 – Mẫu hình này chưa hoàn thành;
- ✓ Giá mục tiêu của mẫu hình này là 74;
- ✓ Dải băng chưa mở hỗ trợ giá xuống;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(ii) VSH điều chỉnh giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình giảm giá Rollover;
- ✓ Giá hoàn tất mẫu hình “Rising Wedge” với phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá xuống;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 68%;

### Phân tích kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Closing Marubozu”. Khối lượng giao dịch giảm và nằm dưới mức trung bình 20 ngày. Giá giảm khối lượng giao dịch giảm và giá tăng khối lượng giao dịch tăng là tín hiệu kỹ thuật tốt.

Các điểm cần lưu ý: (i) VN-Index hiện tại về cơ bản vẫn giao dịch trong khung giá 1,030 – 1,130 mà chúng tôi chia sẻ và hiện đã là tuần giao dịch thứ 8 – Đây là xu hướng trung hạn. (ii) Chúng tôi xem xét mẫu hình dài hạn hơn đối với VN-Index và nhận thấy vận động hiện tại có cấu trúc giá tích lũy sớm của phân đoạn tăng. Cấu trúc này thị trường đã bước sang giai đoạn 1-3 là tích lũy muện. Đặc trưng của giai đoạn này các Higher Low sẽ thường xuyên phát triển nhưng cổ phiếu đã không phá vỡ kháng cự dài hạn tạo ra bởi Higher High. Đường trung bình động ở dạng phẳng bởi người mua chậm kiểm soát.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 09 mã cho tín hiệu mua, 03 mã cho tín hiệu bán, 18 mã cho tín hiệu đi ngang. VRE, VJC, CTG, VHM, STB... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 33.33% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Thống kê cho thấy chỉ số sẽ tăng điểm vào phiên ngày mai. Hỗ trợ vùng 1,015 điểm và kháng cự là vùng 1,100 điểm.

## HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỐ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	358.01	357.02	359.01	NO	362.01	364	368	369.99	356.02	352.02	350.03	346.03
HNXINDEX	202.64	202.3	202.98	NO	204.74	206.16	208.26	209.68	201.22	199.12	197.7	195.6
UPINDEX	76.06	76.01	76.12	YES	76.28	76.38	76.6	76.7	75.96	75.74	75.64	75.42
VN30	1042.19	1039.98	1044.39	NO	1051.14	1055.69	1064.64	1069.19	1037.64	1028.69	1024.14	1015.19
VNINDEX	1040.38	1038.02	1042.74	NO	1049.82	1054.55	1063.99	1068.72	1035.65	1026.21	1021.48	1012.04
VNXALL	1582.45	1579.33	1585.57	NO	1594.93	1601.16	1613.64	1619.87	1576.22	1563.74	1557.51	1545.03
VN30F1M	1035.27	1033.45	1037.08	NO	1043.53	1048.17	1056.43	1061.07	1030.63	1022.37	1017.73	1009.47
VN30F1Q	1030.43	1029	1031.87	NO	1036.87	1040.43	1046.87	1050.43	1026.87	1020.43	1016.87	1010.43
VN30F2M	1030.5	1028.55	1032.45	NO	1038.9	1043.4	1051.8	1056.3	1026	1017.6	1013.1	1004.7
VN30F2Q	1028.9	1027.95	1029.85	YES	1034.8	1038.8	1044.7	1048.7	1024.9	1019	1015	1009.1
BID	45.73	45.65	45.82	NO	46.17	46.43	46.87	47.13	45.47	45.03	44.77	44.33
BVH	48.8	48.75	48.85	NO	49.1	49.3	49.6	49.8	48.6	48.3	48.1	47.8
CTG	28.5	28.4	28.6	NO	28.9	29.1	29.5	29.7	28.3	27.9	27.7	27.3
GVR	14.45	14.43	14.47	NO	14.6	14.7	14.85	14.95	14.35	14.2	14.1	13.95
HDB	17.63	17.63	17.64	YES	17.77	17.88	18.02	18.13	17.52	17.38	17.27	17.13
GAS	102.5	102.5	102.5	YES	103	103.5	104	104.5	102	101.5	101	100.5
FPT	78.03	78.05	78.02	YES	78.47	78.93	79.37	79.83	77.57	77.13	76.67	76.23
HPG	20.28	20.22	20.34	NO	20.52	20.63	20.87	20.98	20.17	19.93	19.82	19.58
KDH	26.13	26.13	26.14	YES	26.32	26.48	26.67	26.83	25.97	25.78	25.62	25.43
MBB	17.38	17.38	17.39	YES	17.47	17.53	17.62	17.68	17.32	17.23	17.17	17.08
MWG	37.75	37.72	37.78	YES	38	38.2	38.45	38.65	37.55	37.3	37.1	36.85
MSN	79.07	79.1	79.03	YES	79.63	80.27	80.83	81.47	78.43	77.87	77.23	76.67
NVL	11.07	11.02	11.11	NO	11.23	11.32	11.48	11.57	10.98	10.82	10.73	10.57
PDR	11.9	11.85	11.95	NO	12.1	12.2	12.4	12.5	11.8	11.6	11.5	11.3
PLX	35.4	35.17	35.62	NO	36.3	36.75	37.65	38.1	34.95	34.05	33.6	32.7
POW	13.12	13.07	13.16	NO	13.28	13.37	13.53	13.62	13.03	12.87	12.78	12.62
SAB	186.8	186.2	187.4	NO	189.4	190.8	193.4	194.8	185.4	182.8	181.4	178.8
SSI	20.13	20.02	20.24	NO	20.62	20.88	21.37	21.63	19.87	19.38	19.12	18.63
STB	24.88	24.83	24.94	NO	25.27	25.53	25.92	26.18	24.62	24.23	23.97	23.58
TCB	26.13	26.1	26.17	NO	26.42	26.63	26.92	27.13	25.92	25.63	25.42	25.13
TPB	21.97	21.92	22.01	NO	22.23	22.42	22.68	22.87	21.78	21.52	21.33	21.07
VHM	47.62	47.42	47.81	NO	48.38	48.77	49.53	49.92	47.23	46.47	46.08	45.32
VCB	89.57	89	90.13	NO	91.83	92.97	95.23	96.37	88.43	86.17	85.03	82.77
VIB	20.58	20.55	20.62	NO	20.77	20.88	21.07	21.18	20.47	20.28	20.17	19.98
VJC	104.77	104.3	105.23	NO	106.93	108.17	110.33	111.57	103.53	101.37	100.13	97.97
VIC	52.57	52.45	52.68	NO	53.03	53.27	53.73	53.97	52.33	51.87	51.63	51.17
VPB	21	20.97	21.02	NO	21.2	21.35	21.55	21.7	20.85	20.65	20.5	20.3
VNM	74.87	74.65	75.08	NO	75.73	76.17	77.03	77.47	74.43	73.57	73.13	72.27
VRE	29.25	29.23	29.27	YES	29.5	29.7	29.95	30.15	29.05	28.8	28.6	28.35
VRE	29.93	29.65	30.22	NO	31.32	32.13	33.52	34.33	29.12	27.73	26.92	25.53

## CÁC CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
SHB	36,742,600	15,095,270	243	2.94
ACB	7,079,200	2,845,440	249	1.45
PVL	6,264,600	407,770	1,536	6.25
IBC	2,625,000	839,500	313	6.82
<b>QBS</b>	<b>1,275,500</b>	<b>610,310</b>	<b>208.99</b>	<b>-6.63</b>
TTA	1,107,700	229,930	482	3.24
DTD	851,900	320,670	266	9.35
<b>CTD</b>	<b>800,500</b>	<b>336,000</b>	<b>238.24</b>	<b>3.63</b>
HVH	742,800	331,460	224	6.85
PAS	358,400	152,920	234	0
<b>LCM</b>	<b>355,300</b>	<b>168,210</b>	<b>211.22</b>	<b>0</b>
KPF	229,000	67,370	340	-0.53
ITQ	220,000	84,150	261	4.17
TNI	211,900	97,220	218	0
KDM	203,300	90,580	224	3.82
<b>VFS</b>	<b>201,300</b>	<b>100,580</b>	<b>200.14</b>	<b>1.27</b>
DBD	174,600	67,100	260	0
LDP	168,600	77,890	216	8.62
PAT	128,100	27,100	473	4.1
PGB	120,000	43,170	278	2.16
<b>PTC</b>	<b>105,800</b>	<b>40,930</b>	<b>258.49</b>	<b>5.82</b>
HOM	100,500	41,130	244	-2.04
THD	92,500	9,360	988	-2.52
DS3	90,600	24,860	364	9.62
PV2	87,500	34,630	253	5.26
<b>BDT</b>	<b>81,200</b>	<b>16,960</b>	<b>478.77</b>	<b>2.17</b>
GEE	79,100	6,390	1,238	5.26
SD9	54,100	11,540	469	-1.45
RDP	52,500	5,230	1,004	-6.85
CAG	50,500	5,250	962	0
PCH	48,000	10,240	469	-8.77
C92	47,300	5,330	887	14.81
VCR	47,300	6,660	710	0
LMI	40,100	15,960	251	0
IDV	34,900	3,780	923	-0.72
PSD	32,700	9,680	338	0
ACG	32,200	11,920	270	0
CAV	31,200	1,840	1,696	0.35
CMS	29,600	5,190	570	-3.77
GTH	24,600	7,080	347	9.09

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

- Lưu ý: SHB, ACB, PVL... bùng nổ khối lượng giao dịch;

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÁNG QUAN TÂM VÀO NGÀY MAI

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
23-Mar	LPB	Mua	≤ 15.2	10% -20%	Buy Kumo Break out
23-Mar	VJC	Mua	≤ 106.5	10% -20%	MACD > 0 / Giá cắt lên MA(20) và MA(50) / Lũy kế 2T số chuyển bay khai thác tăng trưởng 218%

### Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi mở MUA 02 cổ phiếu mới;
- Thị trường đang vận động theo mô hình tích lũy sớm giai đoạn 1-3. Đây là mô hình tăng giá;
- Kháng cự xác nhận sự chuyển biến của mô hình là mốc 1,130 điểm.
- Cả lãi suất liên ngân hàng và lãi suất trái phiếu chính phủ đang giảm rất mạnh. Trong quá khứ, VN-Index có tương quan nghịch với lãi suất trái phiếu chính phủ kỳ hạn 10 năm. Khi lãi suất hạn chỉ số VN-Index thường tăng điểm (Cái nhìn mang tính trung hạn);
- Việc một vài cổ phiếu có tính dẫn dắt như VCI, VPB tạo ra Higher High trong khi nhóm phía dưới có Higher Low – Chúng ta có thể thấy xu hướng trung là đang tích cực;
- Chúng tôi dự báo tốc độ suy giảm doanh thu của nhóm phi sản xuất sẽ chạm đáy trong Q1/2023 với mức giảm từ 10 – 30% tùy ngành và lợi nhuận ròng có thể từ 10 – 20%. Như vậy, về mặt định giá cơ bản, tốc độ suy giảm lợi nhuận sẽ bắt đầu chạm đáy và tăng dần trở lại từ Q2/2023 trở đi;
- Ngành ngân hàng được dự báo vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu dương trong Q1;

### Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị phần lớn đều đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).
- Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:
  - Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
  - Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
  - Đặt mức dừng lỗ 10% ;

## BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

### Dự đoán của Fed: Mức trần đang ở trong tầm nhìn

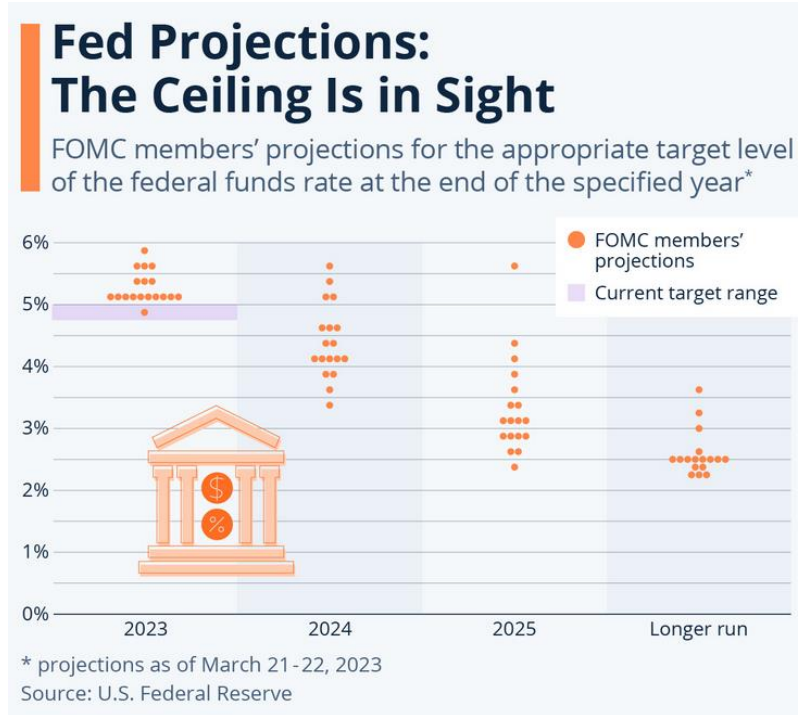
Nếu có một chủ đề nhất quán trong các tuyên bố của Jerome Powell trong suốt cuộc khủng hoảng lạm phát, thì đó là: chúng ta vẫn chưa hoàn thành. Bất cứ khi nào được hỏi về việc tăng lãi suất trong tương lai, ông đều lặp lại câu thần chú tương tự là làm bất cứ điều gì cần thiết để kiềm chế lạm phát nhưng vẫn chưa biết mức trần ở đâu. Giờ đây, một năm sau chu kỳ thắt chặt mạnh mẽ nhất kể từ đầu những năm 1980, mức trần đó dường như đã hiện rõ.

Theo các dự báo được công bố vào thứ Tư sau khi cuộc họp FOMC mới nhất kết thúc, 10 trong số 18 người tham gia cuộc họp dự đoán một đợt tăng 25 điểm cơ bản nữa trong năm nay, trong khi một thành viên FOMC thậm chí còn coi tỷ giá hiện tại là điểm kết thúc của chu kỳ thắt chặt này. Trong khi bảy người tham gia cuộc họp kỳ vọng rằng lãi suất quỹ liên bang sẽ tăng thêm 50 đến 100 điểm cơ bản vào cuối năm nay, không ai tin rằng nó sẽ tăng vượt quá 6,00 phần trăm.

Trong năm tới và hơn thế nữa, các thành viên ủy ban kỳ vọng lãi suất sẽ quay trở lại mức thấp hơn, với dự báo trung bình cho dài hạn hơn, tức là sau năm 2025, là 2,5%, không thay đổi so với dự báo tháng 12.

bảng xếp hạng các nhà sản xuất năm 2021, một phần là do nhu cầu mạnh mẽ tại thị trường quê nhà. Bên ngoài Trung Quốc, CATL phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ LG và

Panasonic, lần lượt xếp thứ hai và thứ ba trên thế giới. Trong khi đó, Châu Âu và Hoa Kỳ đã tụt lại phía sau trong lĩnh vực công nghiệp chiến lược này. Một số sáng kiến cố gắng thay đổi hiện trạng hiện có một số bất kỳ để thực hiện.



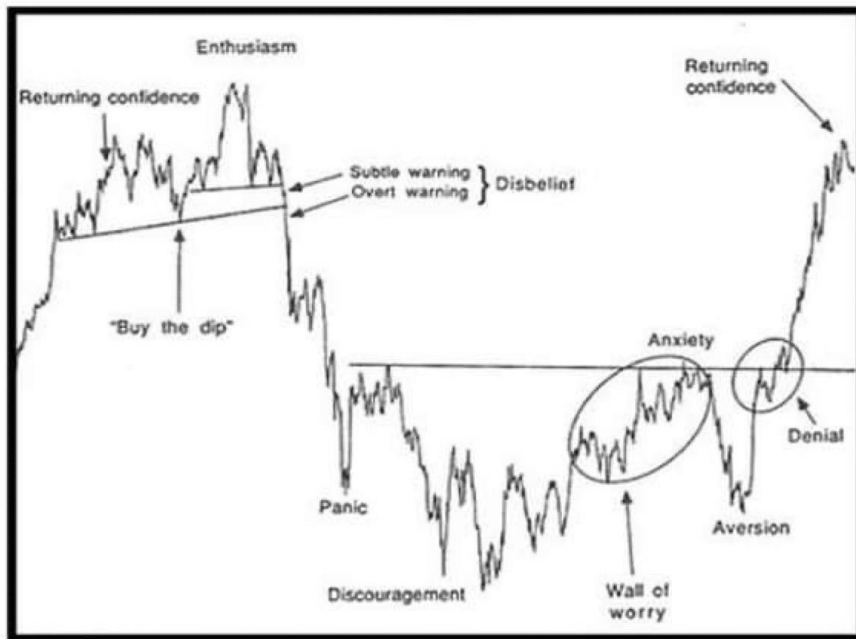
### Ngành hàng không đang phục hồi ấn tượng

SỐ LIỆU TRONG THÁNG		2023 01	2022 12	2022 11	2022 10	2022 09	2022 08
Số chuyến bay khai thác	<b>Tổng</b>	<b>29,416.00</b>	<b>25,448.00</b>	<b>25,937.00</b>	<b>25,037.00</b>	<b>1983 02</b>	<b>30,167.00</b>
	Vietnam Airlines	10,846.00	9,509.00	9,628.00	8,726.00	1927 05	11,170.00
	VietJet Air	10,693.00	8,987.00	9,491.00	9,688.00	1933 09	11,220.00
	Jetstar	1,912.00	1,386.00	1,224.00	1,277.00	1905 09	1,881.00
	VASCO	579.00	574.00	606.00	535.00	1901 09	663.00
	Bamboo Airways	4,900.00	4,624.00	4,624.00	4,371.00	1913 03	4,723.00
	Viettravel	486.00	368.00	364.00	440.00	1901 05	510.00
TĂNG TRƯỞNG (%YOY)	<b>Tổng</b>	<b>140.74%</b>	<b>204.47%</b>	<b>290.62%</b>	<b>1090.54%</b>	<b>2216.78%</b>	<b>1864.00%</b>
	Vietnam Airlines	119.87%	147.76%	212.70%	510.21%	942.59%	989.76%
	VietJet Air	218.05%	292.96%	409.17%	2234.46%	5550.00%	3279.52%
	Jetstar	256.05%	341.40%	761.97%	6285.00%	14885.71%	9800.00%
	VASCO	57.34%	298.61%	252.33%	8816.67%		5425.00%
	Bamboo Airways	70.55%	160.51%	234.35%	1784.05%	3895.87%	3091.22%
	Viettravel	2.33					

**TTCK MỸ: Điểm mua vàng xuất hiện trên đồ thị Nasdaq**

**Nasdaq vận động theo cấu trúc 1998 và mẫu hình tăng giá kinh điển**

Như nhiều lần chia sẻ, dựa trên các so sánh tương đồng về cấu trúc vận động của thị trường hiện tại cùng với các sự kiện đang diễn ra trên thị trường chúng tôi thấy mẫu hình giá của Nasdaq tương tự như giai đoạn bong bóng công nghệ năm 1998. Trong thời gian qua, Nvidia, Meta, Tesla, AMD, NFLX... liên tục thiết lập các mốc cao mới và có hiệu suất sinh lời vượt trội càng khẳng định điều này. Về vận động giá, dù Nasdaq giảm trong phiên hôm qua chúng tôi thấy nó giống mẫu hình “Denial” như hình vẽ và xu hướng tiếp theo vẫn là xu hướng tăng tích cực.



**S&P 500 vận động theo cấu trúc năm 2010**



**Kết luận:** Dự báo tôi nay các chỉ số sẽ tăng điểm.



## **KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG**

(\*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



### **CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST**

Trung tâm nghiên cứu và phân tích

#### **TRỤ SỞ CHÍNH:**

Toà nhà Smart Invest, Số 222 Nguyễn Lương Bằng, P.Quang Trung , Q. Đống Đa, TP. Hà Nội

**Tel:** 0243 – 5739779

**Fax:** 0243 – 5739769